

Số: 15/2021/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp
đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 23 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 420/TTr-STNMT ngày 18 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2021. ✓

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*xy*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT – Hiệu 25 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh

QUY ĐỊNH

**Về việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
trên địa bàn tỉnh Sơn La**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Sơn La)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người bị cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.
2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện thực hiện cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai

Nguyên tắc cưỡng chế, điều kiện thực hiện cưỡng chế thực hiện theo quy định tại khoản 59, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Điều 4. Thời gian thực hiện quyết định cưỡng chế

Thời gian cưỡng chế theo quy định tại khoản 40, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH CƯỖNG CHẾ

Điều 5. Xác minh điều kiện để ban hành quyết định cưỡng chế

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của một trong các bên tranh chấp đất

đai. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản giao Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp tiến hành xác minh điều kiện nêu tại Điều 3 của Quy định này.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày được giao nhiệm vụ xác minh, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức việc xác minh và báo cáo bằng văn bản kết quả xác minh điều kiện cưỡng chế. Nếu đủ điều kiện cưỡng chế thì tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế và quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế.

Báo cáo kết quả xác minh điều kiện cưỡng chế thực hiện theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 6. Ban hành Quyết định cưỡng chế và thành lập Ban thực hiện cưỡng chế

Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được tờ trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường và hồ sơ kèm theo gồm: Báo cáo kết quả xác minh điều kiện cưỡng chế; quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật; dự thảo quyết định cưỡng chế và quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ban hành quyết định cưỡng chế và quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế.

Tờ trình đề nghị ban hành quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thực hiện theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quy định này.

Quyết định cưỡng chế thực hiện theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quy định này.

Quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thực hiện theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quy định này. Thành phần Ban thực hiện cưỡng chế theo quy định tại khoản 59, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, tùy từng trường hợp cụ thể có thể có thành viên khác như đại diện Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã.

Điều 7. Gửi, niêm yết công khai quyết định cưỡng chế

1. Ngay sau khi ban hành quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế phải gửi cho Ban thực hiện cưỡng chế, cơ quan tham mưu thực hiện cưỡng chế, cơ quan, tổ chức có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp để phối hợp thực hiện. Biên bản giao nhận quyết định cưỡng chế thực hiện theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định cưỡng chế, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức cưỡng chế giao quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế.

Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt (*tại nơi cư trú hoặc không đến làm việc theo giấy mời*) thì phải lập biên bản về việc từ chối nhận quyết định (*Biên bản từ chối nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt thực hiện theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Quy định này*).

3. Niêm yết công khai quyết định cưỡng chế

Quyết định cưỡng chế sau khi được ban hành phải được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp niêm yết công khai theo quy định tại khoản 59, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ tối thiểu 05 ngày trước khi thực hiện cưỡng chế (*việc niêm yết được lập thành biên bản theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Quy định này*).

Điều 8. Xây dựng kế hoạch tiến hành cưỡng chế

1. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thành lập, Ban thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm thu thập thông tin, khảo sát hiện trạng nơi tiến hành cưỡng chế, chủ trì xây dựng kế hoạch tiến hành cưỡng chế và dự toán kinh phí trình người ra quyết định cưỡng chế phê duyệt.

2. Kế hoạch tiến hành cưỡng chế thực hiện theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Quy định này.

3. Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp với cơ quan công an cấp huyện để đảm bảo trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế; phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí để kịp thời thông tin, tuyên truyền đến người dân.

Điều 9. Vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày kế hoạch cưỡng chế được phê duyệt, Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp với chính quyền địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã vận động, thuyết phục người bị cưỡng chế.

1. Trường hợp người bị cưỡng chế tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thì Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện chấp hành và các nội dung trong quyết định giải quyết tranh chấp đất đai phải được thực hiện ngay sau khi lập biên bản dưới sự giám sát của Ban thực hiện cưỡng chế (*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thực hiện theo Mẫu số 9 ban hành kèm theo Quy định này*).

2. Trường hợp người bị cưỡng chế không chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai sau khi đã được vận động, thuyết phục thì Ban thực hiện cưỡng chế tổ chức thực hiện cưỡng chế và buộc người bị cưỡng chế thực hiện các nội dung của quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

Điều 10. Tiến hành cưỡng chế

1. Trên cơ sở quyết định cưỡng chế, kế hoạch tiến hành cưỡng chế đã được phê duyệt, Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành cưỡng chế ngoài thực địa:

a) Trường hợp người bị cưỡng chế, người có nghĩa vụ liên quan cố tình vắng mặt thì vẫn tiến hành cưỡng chế.

b) Trước khi cưỡng chế, nếu người bị cưỡng chế tự nguyện chấp hành thì Ban thực hiện cưỡng chế lập thủ tục theo khoản 1, Điều 9 Quy định này.

c) Việc cưỡng chế phải được lập thành biên bản và giao cho người bị cưỡng chế một bản; biên bản phải được các thành phần tham dự cưỡng chế ký tên, hoặc điểm chỉ; trường hợp vắng mặt hoặc từ chối ký biên bản thì phải ghi rõ lý do vào biên bản.

Biên bản cưỡng chế thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thực hiện theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Ban thực hiện cưỡng chế buộc người bị cưỡng chế, người có liên quan phải tháo dỡ, di dời tài sản ra khỏi nơi cưỡng chế. Nếu người bị cưỡng chế, người có liên quan không tự nguyện thực hiện, Ban thực hiện cưỡng chế yêu cầu lực lượng cưỡng chế đưa người bị cưỡng chế, người có liên quan cùng tài sản ra khỏi nơi cưỡng chế.

3. Ngay sau khi thực hiện xong cưỡng chế ngoài thực địa, Ban thực hiện cưỡng chế đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền đo đạc và lập biên bản bàn giao đất cho người sử dụng hợp pháp, biên bản bàn giao đất phải có chữ ký của đại diện Ban thực hiện cưỡng chế, đối tượng nhận bàn giao đất và xác nhận của chính quyền địa phương.

Biên bản bàn giao đất cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thực hiện theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Quy định này.

4. Trong thời gian 07 ngày, kể từ ngày kết thúc cưỡng chế ngoài thực địa, Ban thực hiện cưỡng chế họp đánh giá kết quả thực hiện cưỡng chế và báo cáo kết quả cưỡng chế đến người ra quyết định cưỡng chế.

Báo cáo kết quả cưỡng chế thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thực hiện theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 11. Lưu trữ hồ sơ cưỡng chế

1. Hồ sơ cưỡng chế lưu trữ gồm có:

a) Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai;

b) Báo cáo kết quả vận động thuyết phục;

c) Quyết định cưỡng chế;

d) Quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế;

đ) Kế hoạch cưỡng chế;

e) Thông báo cưỡng chế;

f) Biên bản vận động, thuyết phục; biên bản cưỡng chế; biên bản tạm quản lý tài sản cưỡng chế; biên bản bàn giao bảo quản tài sản tạm quản lý và các biên bản khác;

- g) Thông báo nhận tài sản (nếu có);
- h) Hình ảnh, thiết bị lưu trữ ghi hình, ghi âm (nếu có) và các văn bản khác;
- i) Báo cáo kết quả cưỡng chế.

2. Tài liệu trong hồ sơ phải đánh số thứ tự, lập bảng kê tài liệu và được lưu tại cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế theo quy định công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Sơn La. Trưởng ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản bàn giao tài liệu cho cơ quan được giao chủ trì cưỡng chế.

Biên bản bàn giao tài liệu cưỡng chế thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thực hiện theo Mẫu số 13 ban hành kèm theo Quy định này.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Chi phí cưỡng chế

1. Kinh phí thực hiện việc cưỡng chế theo quy định tại khoản 59, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

2. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán chi thường xuyên hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Kinh phí cưỡng chế được giao nằm ngoài dự toán hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành cưỡng chế

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo việc tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế của mình; tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại liên quan đến cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan chuyên môn cấp huyện có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo phân công của người có thẩm quyền.

3. Cơ quan công an có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế.

Ban thực hiện cưỡng chế gửi văn bản yêu cầu đến cơ quan công an cùng cấp trước khi thực hiện cưỡng chế 05 ngày để bố trí lực lượng.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thi hành quyết định cưỡng chế có trách nhiệm phối hợp với Ban thực hiện cưỡng chế vận động, thuyết phục, giải thích đối tượng cưỡng chế; tổ chức thực hiện việc giao, niêm yết công khai quyết định cưỡng chế.

tham gia thực hiện cưỡng chế; di chuyển, bảo quản tài sản của người bị cưỡng chế đối với trường hợp không nhận tài sản do Ban thực hiện cưỡng chế bàn giao.

5. Tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế và Ban thực hiện cưỡng chế khi có yêu cầu; tạo điều kiện để cơ quan thực hiện cưỡng chế hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

Các quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật được ban hành trước thời điểm Quy định này có hiệu lực chưa được chấp hành và chưa thực hiện việc cưỡng chế thì thực hiện theo Quy định này.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Chánh Thanh tra tỉnh theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh



PHỤ LỤC

**MỘT SỐ BIỂU MẪU TRONG THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT
TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Sơn La)*

Mã số	Mẫu biểu
Mẫu số 01	Báo cáo kết quả xác minh điều kiện cưỡng chế
Mẫu số 02	Tờ trình đề nghị ban hành quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế
Mẫu số 03	Quyết định cưỡng chế
Mẫu số 04	Quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế
Mẫu số 05	Biên bản giao nhận quyết định cưỡng chế
Mẫu số 06	Biên bản từ chối nhận quyết định cưỡng chế (hoặc vắng mặt)
Mẫu số 07	Biên bản niêm yết quyết định cưỡng chế
Mẫu số 08	Kế hoạch tiến hành cưỡng chế
Mẫu số 09	Biên bản ghi nhận sự tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
Mẫu số 10	Biên bản cưỡng chế thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
Mẫu số 11	Biên bản bàn giao đất cưỡng chế thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
Mẫu số 12	Báo cáo kết quả cưỡng chế thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
Mẫu số 13	Biên bản bàn giao hồ sơ cưỡng chế thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai



MẪU SỐ 01

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Sơn La)

ỦY BAN NHÂN DÂN
.....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

(2), ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Kết quả xác minh điều kiện cưỡng chế

Căn cứ Quyết định số ... /2021/QĐ-UBND ngày .../.../2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định việc cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Thực hiện Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... /... /... của (3) ... về việc giải quyết tranh chấp đất đai;

Phòng Tài nguyên và Môi trường (1) ... báo cáo kết quả các minh điều kiện cưỡng chế như sau:

1. Việc triển khai thực hiện;
2. Kết quả xác minh
3. Nhận xét và kiến nghị (4)

Hồ sơ kèm: Các văn bản tài liệu chứng minh đủ điều kiện cưỡng chế (bản Photo).

Trên đây là Báo cáo của (1).... về kết quả xác minh điều kiện cưỡng chế đối với Quyết định số...ngày tháng năm về...../.

Nơi nhận:

- UBND cấp huyện nơi có đất tranh chấp
- (4);
- Lưu:...

.....
(Ký, ghi rõ chức vụ họ tên)

1. Tên cơ quan ban hành
2. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
3. Chức danh, cơ quan ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.
4. Nhận xét và kiến nghị ban hành Quyết định cưỡng chế. *xv*

MẪU SỐ 02

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Sơn La)*

UBND....(1)
**PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTr-(2).....

(3)...., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành quyết định cưỡng chế và quyết định thành lập
Ban thực hiện cưỡng chế**

Ngày .../.../... Phòng Tài nguyên và Môi trường nhận được Báo cáo kết quả vận động thuyết phục chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai,

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số ... / QĐ-UBND ngày .../.../ của UBND tỉnh ban hành Quy định việc cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Để thực hiện quyết định có hiệu lực pháp luật (Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../... của (4) ... về việc giải quyết tranh chấp đất đai), Phòng Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị Chủ tịch UBND(1) ban hành quyết định cưỡng chế và quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế.

(Có dự thảo Quyết định cưỡng chế và Quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế của Chủ tịch UBND... (1) kèm theo).

Hồ sơ gửi kèm bao gồm:

1. Báo cáo kết quả vận động thuyết phục chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai;
2. Biên bản vận động, thuyết phục chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
3. Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

Phòng Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị Chủ tịch UBND ... (1) xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- (1);

-

- Lưu:

1. Tên cơ quan cấp huyện.

2. Tên viết tắt của đơn vị trình văn bản.

3. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

4. Chức danh, cơ quan ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai. *✓*

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

MẪU SỐ 03

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Sơn La)

ỦY BAN NHÂN DÂN
.....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-CC.....

(2)....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ... (1)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 23 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số .../2017/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định việc cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Để bảo đảm thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số ... /QĐ- ngày ... tháng ... năm ... do (3)... ký;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ... /TTR- ngày ... tháng ... năm ...;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số .../QĐ-.... ngày ... tháng ... năm của (3) đối với:

Ông (Bà)/Tổ chức:

Ngày ... tháng ... năm sinhQuốc tịch:

Địa chỉ:

Giấy CMND/CCCD hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số:

Cấp ngày: Nơi cấp:

- Nội dung cưỡng chế:

- Lý do cưỡng chế:

- Biện pháp cưỡng chế gồm:(4).

- Thời gian thực hiện:... (5), kể từ ngày nhận được Quyết định này.

- Địa điểm thực hiện:... (6)✓

- Cơ quan chủ trì cưỡng chế:

- Cơ quan phối hợp:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao/Gửi cho ông (bà)/tổ chức ...(7) để chấp hành.

Ông (Bà)/Tổ chức bị cưỡng chế có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Giao...(8) để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- (3)
- Lưu: VT.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Ký tên, đóng dấu)

(Ghi rõ chức vụ, họ tên)

Ghi chú:

1. Tên cấp huyện.
2. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
3. Chức danh, cơ quan ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.
4. Ghi rõ biện pháp cưỡng chế được áp dụng.
5. Ghi rõ thời gian tổ chức cưỡng chế theo Điều 4 của Quy định.
6. Ghi rõ địa điểm tổ chức cưỡng chế.
7. Ghi họ tên, chức vụ, đơn vị người thi hành Quyết định (người bị cưỡng chế).
8. Ghi rõ tên cơ quan chủ trì cưỡng chế; cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

MẪU SỐ 04

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Sơn La)

ỦY BAN NHÂN DÂN
.....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

(2), ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Ban thực hiện cưỡng chế
thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ... (1)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 23 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số .../2021/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định việc cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-CC ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch UBND (1) ... về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số/TTR-... ngày ... tháng ... năm ...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số ... /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch.... (3) gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1.- Trưởng Ban;
2.- Phó Trưởng ban (nếu có);
3.- Thành viên;

.....
Điều 2.

1. Ban thực hiện cưỡng chế có nhiệm vụ.....(4)
2. Ban thực hiện cưỡng chế tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Các ông (bà) có tên tại Điều 1, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, (5), (6) và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

CHỦ TỊCH UBND (1)
(Ký tên, đóng dấu)

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- (3)
- Lưu: VT.

Ghi chú:

1. Tên cấp huyện.
2. Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
3. Ghi tên cơ quan ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.
4. Nhiệm vụ của Ban thực hiện cưỡng chế.
5. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.
6. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân là người bị cưỡng chế. *xy*✓